

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 04/TTK/TCTHADS-CTCPTBVNHNHVATKQVN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật năm 2023 theo Đề án Tăng cường trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025” của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-TCTHADS ngày 17/11/2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023”;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023” của Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTTTK/TCTHADS-CTCPTBVNHNHVATKQVN ngày 19/12/2023 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-TCTHADS ngày 22/12/2023 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023”;

Hôm nay, ngày 25/12/2023, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư Pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự.

Địa chỉ: Số 58 - 60 đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.



Mã quan hệ NSNN: 1108572.

Điện thoại: 024 6273 9592;

Đại diện: Bà Trần Thị Phương Hoa; Chức vụ: Phó Tổng cục trưởng.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0101391913 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2010, thay đổi lần 4 ngày 22/11/2021.

Mã số thuế: 0101391913

Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.33947069

Đại diện bởi: Lê Quang Bang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên thống nhất cụ thể một số nội dung trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận khung) gói thầu: Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc cho hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023 (sau đây gọi là tài sản) với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp (tên tài sản, đơn giá và thông số kỹ thuật của tài sản cung cấp): *(Chi tiết tại Phụ lục 01).*

2. Số lượng tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02).*

3. Danh sách các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02).*

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **29.648.817.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị đến đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Đơn giá tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: *(Chi tiết tại Phụ lục 01).*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho Bên B sau khi Bên B hoàn thành việc thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản trong vòng không quá 10 ngày, kể từ ngày Bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

2. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các bản Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02).*

Điều 5. Bảo hành, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện, chế độ bảo hành:

- Yêu cầu về bảo hành đối với tài sản như sau: Toàn bộ tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết về bảo hành tại Hồ sơ dự thầu.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan:

- Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục.

- Địa chỉ như sau:

+ Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam

+ Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

+ Số điện thoại trực bảo hành 24h/7:

+ Cố định: 0243.370.5382;

+ Di động: 0986.33.04.04.

+ Email tiếp nhận thông tin: Goldbanksafe@gmail.com.

- Bên B cam kết thực hiện khắc phục sự cố ngay trong vòng 48 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng tài sản về việc các hư hỏng, sai sót của tài sản trong thời gian bảo hành; cam kết các biện pháp khắc phục, thay thế không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị sử dụng tài sản.

3. Thời hạn, địa điểm bảo hành:

- Thời hạn bảo hành tài sản trong vòng 72 tháng, kể từ ngày nghiệm thu tài sản đưa vào sử dụng.

- Địa điểm bảo hành: Tại đơn vị sử dụng tài sản.

4. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch, liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc mua bán bị lừa dối; có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc nhà thầu đã giao tài sản không phù hợp và đúng với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm tài sản được cung cấp để đảm bảo tài sản đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm tài sản của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung, tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản, tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư, trách nhiệm của Bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm bàn giao tài sản và chứng từ liên quan đến tài sản; bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của tài sản; ký mã hiệu, nhãn mác của tài sản và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của tài sản.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển tài sản, bốc dỡ lắp đặt tài sản theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế đến địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết tài sản không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các tài sản không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết với mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có các hành vi vi phạm như không nhận hàng, không thanh toán Hợp đồng.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không phù hợp và đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không đúng với Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có) khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp và đúng với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng tài sản để Bên B tập kết, lắp đặt theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản và tối đa 90 ngày.

- Trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **1.482.440.000 đồng** (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*).

+ Thời hạn hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung. Nếu sau 90 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;

+ Vi phạm thỏa thuận trong Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản;

+ Thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của thương thảo Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

Điều 9. Các nội dung liên quan

1. Hồ sơ Thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên

1.1. Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo.

1.2. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023”;

b) Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023”;

c) Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023” của Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

d) Biên bản Thương thảo Thỏa thuận khung số 04/TTTTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHVATKQVN ngày 19/12/2023;

đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao Thỏa thuận khung “Mua sắm kết sắt đặc chủng và tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2023”;

e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

1.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Khoản 1.2 Điều này.

2. Các nội dung liên quan khác

- Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản là luật Việt Nam.

- Thỏa thuận khung này bao gồm 05 phụ lục đính kèm, gồm:

+ Phụ lục 01: Tên tài sản, đơn giá và thông số kỹ thuật;

+ Phụ lục 02: Số lượng tài sản và danh sách các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; địa điểm giao tài sản;

+ Phụ lục 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;

+ Phụ lục 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;

+ Phụ lục 05: Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản;

Thỏa thuận khung này được làm thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 04 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quang Bang

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


Trần Thị Phương Hoa

TÊN TÀI SẢN, ĐƠN GIÁ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Kết sắt đặc chủng

a) Thông số kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật
I	Một số yêu cầu chung a) Kết sắt đặc chủng phải mới 100%, sản xuất từ năm 2022; b) Phải có đầy đủ các giấy tờ hợp pháp theo quy định hiện hành của pháp luật, có tài liệu hướng dẫn sử dụng.	
II	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	
1	Tổng quát sản phẩm	Kết sắt 02 cửa chống cháy
2	Màu sắc	Vàng, xanh hoặc nâu
3	Thông số tổng quát	<ul style="list-style-type: none"> - Thép thân kết, thép cánh cửa, thép ruột kết: đạt yêu cầu của mác thép CT3 đạt theo tiêu chuẩn ГОСТ 38-89; - Hệ thống chốt, khóa mạ NIKEN-CROM: Chiều dày lớp phủ $\geq 60\mu\text{m}$ - Về phần sơn bảo vệ kết cấu sắt, thép: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cứng màng sơn: $\geq 0,2$; + Độ bám dính màng sơn (điểm): Điểm 1; + Độ dày lớp sơn: $\geq 60\mu\text{m}$. - Khả năng chịu nhiệt độ đến 1.200°C sau 120 phút: Không biến dạng, không bong tróc
Các thông số chung		
1	Kích thước: D x R x C (mm)	1.650mm x1.000mm x1.000mm
2	Độ dày thép thân kết	2 mm
3	Độ dày thép cánh cửa	2 mm
4	Độ dày thép ruột kết	1,0 mm
5	Chất liệu sơn thân và cánh kết	Sơn vân sần 2k
6	Chất liệu sơn ốp cánh, ngăn kéo	Sơn tĩnh điện vân sần
7	Bản lề thép đặc nguyên khối	4 bản lề, thép đặc nguyên khối mỗi cánh
8	Mặt khóa	INOX 304 dày 1.0mm

TT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật
9	Hệ thống chốt	Chốt xoay bốn chiều: Cánh phải sử dụng hệ thống chốt xoay 4 chiều (Tức chốt sống được xoay 4 chiều cùng một lúc; đóng, mở cả hệ thống chốt bên trong, bên trên, bên dưới, bên ngoài đều cùng xoay cùng một lúc)
10	Chốt cánh trái	07 chốt
11	Chốt cánh phải	12 chốt
12	Khóa số đổi mã theo ý muốn (bộ)	01 bộ
13	Khóa chìa (bộ)	02 bộ
14	Tay cầm kết (cái)	02 cái (Ø 48 , tay chấu Ø 15)
15	Đợt bên trong kết (đợt)	03 đợt
16	Chân bánh xe di chuyển (bánh)	04 bánh Ø 62x26 tán chốt đầu dù 16 ly
17	Lớp vật liệu chống cháy	Lớp vật liệu chống cháy bằng hỗn hợp xi măng, sợi thủy tinh, chất tạo bọt chống cháy có độ dày tối thiểu 40mm
18	Bảo hành	Tối thiểu 72 tháng

b) Đơn giá tài sản: 57.981.000 đồng/chiếc (Năm mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm thuế , phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật

a) Thông số kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật
I	Một số yêu cầu chung a) Tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án , bảo quản tang vật phải mới 100%, sản xuất từ năm 2022; b) Phải có đầy đủ các giấy tờ hợp pháp theo quy định hiện hành của pháp luật, có tài liệu hướng dẫn sử dụng.	
II	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	
1	Tổng quát sản phẩm	Tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật được làm bằng tôn dày phủ sơn tĩnh điện

TT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật
2	Màu sắc	Vân sản màu gold và xanh
		- Tôn làm tủ: đạt yêu cầu của mác thép CT3 theo tiêu chuẩn ГОСТ 38-89; - Hệ thống chốt, khóa mạ NIKEN-CROM: Chiều dày lớp phủ $\geq 60\mu\text{m}$ - Về phần sơn bảo vệ:
3	Thông số tổng quát	+ Độ cứng màng sơn: $\geq 0,2$; + Độ bám dính màng sơn (điểm): Điểm 1; + Độ dày lớp sơn: $\geq 60\mu\text{m}$. - Khả năng chịu nhiệt độ đến 1.200°C sau 120 phút: Không biến dạng, không bong tróc
Các thông số chung		
1	Kích thước: D x R x C (mm)	1.000x460x1.850
2	Độ dày tôn	1,0mm
3	Chất liệu sơn	Sơn tĩnh điện
4	Dùng bản lề cối 10x80	10*80 (mm)
5	Khóa số	Khóa số dùng cho kết sắt có đường kính $\text{Ø}75*32*58$
6	Đợt bên trong tủ	04 đợt
7	Khung bánh xe thép tấm CT3 có độ dày 1,5mm kích thước $\text{Ø} 50*20$	$\text{Ø} 50*20$ dày 1,5mm
8	Chốt bánh xe chiều dài $\text{Ø} 45X10$ tán chốt 16 ly	$\text{Ø} 45x10$ tán chốt 16mm
9	Chân bánh xe di chuyển (bánh)	04 bánh
10	Bảo hành	Tối thiểu 72 tháng

b) Đơn giá tài sản: 9.482.000 đồng/chiếc (Chín triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm thuế , phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản./.

**SỐ LƯỢNG TÀI SẢN VÀ DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP KÝ
HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN; ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN**

STT	Tên đơn vị/Địa điểm cung cấp	Tủ sắt bảo quản hồ sơ, tang vật	Kết sắt đặc chủng
		Số lượng (chiếc)	Số lượng (chiếc)
	TỔNG CỘNG	1.005	347
1	HÀ NỘI	30	7
	<i>THA Hai Bà Trưng</i>		2
	<i>THA Đống Đa</i>		1
	<i>THA TX. Sơn Tây</i>	5	
	<i>THA Đông Anh</i>		2
	<i>THA Chương Mỹ</i>		2
	<i>THA Thanh Oai</i>	5	
	<i>THA Ứng Hòa</i>	5	
	<i>THA Mỹ Đức</i>	5	
	<i>THA Phú Xuyên</i>	5	
	<i>THA Thường Tín</i>	5	
2	HẢI PHÒNG	40	9
	<i>THA thành phố</i>	5	
	<i>THA Hồng Bàng</i>	5	
	<i>THA Ngô Quyền</i>		2
	<i>THA Lê Chân</i>		2
	<i>THA Kiến An</i>	5	
	<i>THA Hải An</i>	5	
	<i>THA Dương Kinh</i>		1
	<i>THA Cát Hải</i>		1
	<i>THA Bạch Long Vĩ</i>		1
	<i>THA An Lão</i>	5	
	<i>THA Kiến Thụy</i>	5	
	<i>THA Tiên Lãng</i>	5	
	<i>THA Vĩnh Bảo</i>	5	
	<i>THA Thủy Nguyên</i>		2
3	TP. Hồ Chí Minh	80	67
	<i>THA thành phố</i>		8
	<i>THA TP Thủ Đức</i>	5	10
	<i>THA quận 1</i>	5	2
	<i>THA quận 3</i>	5	2
	<i>THA quận 4</i>	5	2
	<i>THA quận 5</i>		2
	<i>THA quận 6</i>	5	2
	<i>THA quận 7</i>	5	2

	THA quận 8	5	3
	THA quận 10		2
	THA quận 11		5
	THA quận 12	5	2
	THA Gò Vấp	5	2
	THA Phú Nhuận		3
	THA Tân Bình	5	3
	THA Tân Phú	5	2
	THA Bình Thạnh	5	2
	THA Bình Tân	5	3
	THA Bình Chánh	5	2
	THA Củ Chi	5	4
	THA Cần Giờ		1
	THA Hóc Môn	5	2
	THA Nhà Bè		1
4	ĐÀ NẴNG	0	4
	<i>THA Hải Châu</i>		2
	<i>THA Thanh Khê</i>		1
	<i>THA Liên Chiểu</i>		1
5	CẦN THƠ	5	0
	<i>THA thành phố</i>	5	
6	NAM ĐỊNH	25	4
	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TP.Nam Định</i>		1
	<i>THA Giao Thủy</i>	5	
	<i>THA Xuân Trường</i>	5	
	<i>THA Hải Hậu</i>	5	
	<i>THA Nam Trực</i>	5	
	<i>THA Trực Ninh</i>		1
	<i>THA Vụ Bản</i>		1
	<i>THA ý Yên</i>	5	
7	HÀ NAM	10	0
	<i>THA TP. Phủ Lý</i>	5	
	<i>THA Lý Nhân</i>	5	
8	HƯNG YÊN	30	3
	<i>THA TX. Hưng Yên</i>	5	1
	<i>THA Tiên Lữ</i>		1
	<i>THA Ân Thi</i>	5	
	<i>THA Kim Động</i>	5	
	<i>THA Văn Giang</i>		1
	<i>THA Yên Mỹ</i>	5	
	<i>THA Mỹ Hào</i>	5	
	<i>THA Văn Lâm</i>	5	
9	THÁI BÌNH	35	0

	<i>THA Vũ Thư</i>	5	
	<i>THA Kiến Xương</i>	5	
	<i>THA Tiền Hải</i>	5	
	<i>THA Đông Hưng</i>	5	
	<i>THA Hưng Hà</i>	5	
	<i>THA Quỳnh Phụ</i>	5	
	<i>THA Thái Thụy</i>	5	
10	LONG AN	25	11
	<i>THA tỉnh</i>	5	
	<i>THA TP. Tân An</i>		1
	<i>THA Vĩnh Hưng</i>	5	
	<i>THA Mộc Hóa</i>	5	
	<i>THA Đức Huệ</i>	5	2
	<i>THA Đức Hòa</i>	5	
	<i>THA Bến Lức</i>		2
	<i>THA Thủ Thừa</i>		2
	<i>THA Cần Đước</i>		2
	<i>THA Cần Giuộc</i>		2
11	TIỀN GIANG	15	11
	<i>THA TP. Mỹ Tho</i>		1
	<i>THA TX.Cai Lậy</i>		2
	<i>THA Châu Thành</i>	5	2
	<i>THA huyện Cai Lậy</i>		2
	<i>THA Chợ Gạo</i>		2
	<i>THA Cái Bè</i>	5	2
	<i>THA Tân Phú Đông</i>	5	
12	BẾN TRE	0	12
	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TP. Bến Tre</i>		2
	<i>THA Châu Thành</i>		1
	<i>THA Bình Đại</i>		2
	<i>THA Giồng Trôm</i>		2
	<i>THA Ba Tri</i>		2
	<i>THA Mỏ Cày Nam</i>		2
13	ĐỒNG THÁP	10	10
	<i>THA Tp. Cao Lãnh</i>		1
	<i>THA H. Hồng Ngự</i>	5	
	<i>THA H. Cao Lãnh</i>	5	2
	<i>THA Tháp Mười</i>		2
	<i>THA Châu Thành</i>		2
	<i>THA Lấp Vò</i>		2
	<i>THA TX Sa Đéc</i>		1
14	VĨNH LONG	0	7
	<i>THA TP. Vĩnh Long</i>		1

	<i>THA Long Hồ</i>		2
	<i>THA Tam Bình</i>		2
	<i>THA Trà Ôn</i>		2
15	AN GIANG	5	1
	<i>THA TP. Long Xuyên</i>		1
	<i>THA Tịnh Biên</i>	5	
16	KIÊN GIANG	10	8
	<i>THA TP. Rạch Giá</i>		2
	<i>THA Châu Thành</i>		2
	<i>THA Giồng Riềng</i>		2
	<i>THA Vĩnh Thuận</i>	5	
	<i>THA Hòn Đất</i>		2
	<i>THA TX. Hà Tiên</i>	5	
17	HẬU GIANG	0	1
	<i>THA tỉnh</i>		1
18	BẠC LIÊU	0	7
	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TX. Bạc Liêu</i>		2
	<i>THA Phước Long</i>		2
	<i>THA Giá Rai</i>		1
	<i>THA Đông Hải</i>		1
19	CÀ MAU	5	6
	<i>THA TP. Cà Mau</i>	5	2
	<i>THA Cái Nước</i>		1
	<i>THA Trần Văn Thời</i>		1
	<i>THA Đầm Dơi</i>		2
20	TRÀ VINH	5	9
	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TP. Trà Vinh</i>		2
	<i>THA Châu Thành</i>		1
	<i>THA Càng Long</i>		1
	<i>THA Cầu Kè</i>		2
	<i>THA Tiểu Cần</i>		2
	<i>THA TX Duyên Hải</i>	5	
21	SÓC TRĂNG	0	2
	<i>THA TP. Sóc Trăng</i>		2
22	BẮC NINH	20	
	<i>THA Tiên Du</i>	5	
	<i>THA Gia Bình</i>	5	
	<i>THA Lương Tài</i>	5	
	<i>THA Thuận Thành</i>	5	
23	BẮC GIANG	10	4
	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TP. Bắc Giang</i>		2

	THA Yên Dũng	5	
	THA Sơn Động		1
	THA Việt Yên	5	
24	VĨNH PHÚC	10	1
	THA Tam Đảo		1
	THA Lập Thạch	5	
	THA Sông Lô	5	
25	PHÚ THỌ	50	3
	THA TP. Việt Trì		2
	THA Phù Ninh	5	
	THA Lâm Thao	5	
	THA TX. Phú Thọ	5	
	THA Tam Nông	5	
	THA Thanh Ba	5	
	THA Hạ Hòa	5	
	THA Cẩm Khê	5	
	THA Thanh Thủy	5	
	THA Thanh Sơn	5	
	THA Tân Sơn		1
	THA Yên Lập	5	
26	NINH BÌNH	15	3
	THA Gia Viễn	5	
	THA Hoa Lư		1
	THA Tam Điệp		1
	THA Yên Mô		1
	THA Yên Khánh	5	
	THA Kim Sơn	5	
27	THANH HÓA	60	1
	THA TP. Thanh Hóa		1
	THA Sầm Sơn	5	
	THA Hoằng Hóa	5	
	THA Triệu Sơn	5	
	THA Vĩnh Lộc	5	
	THA Ngọc Lặc	5	
	THA Thọ Xuân	5	
	THA Yên Định	5	
	THA Thiệu Hóa	5	
	THA Quảng Xương	5	
	THA Hậu Lộc	5	
	THA Hà Trung	5	
	THA Nông Cống	5	
28	NGHỆ AN	50	2
	THA tỉnh		1
	THA TP. Vinh		1

	<i>THA Qùy Hợp</i>	5	
	<i>THA Nghi Lộc</i>	5	
	<i>THA Anh Sơn</i>	5	
	<i>THA Hưng Nguyên</i>	5	
	<i>THA Thanh Chương</i>	5	
	<i>THA Nam Đàn</i>	5	
	<i>THA Hoàng Mai</i>	5	
	<i>THA Tân Kỳ</i>	5	
	<i>THA Nghĩa Đàn</i>	5	
	<i>THA TX.Thái Hòa</i>	5	
29	HÀ TĨNH	0	9
	<i>THA tỉnh</i>		2
	<i>THA TX. Hồng Lĩnh</i>		1
	<i>THA huyện Kỳ Anh</i>		1
	<i>THA Hương Sơn</i>		1
	<i>THA Hương Khê</i>		1
	<i>THA Thạch Hà</i>		1
	<i>THA Nghi Xuân</i>		1
	<i>THA Lộc Hà</i>		1
30	QUẢNG BÌNH	10	4
	<i>THA Minh Hóa</i>		1
	<i>THA Lệ Thủy</i>	5	
	<i>THA Quảng Ninh</i>		1
	<i>THA Bố Trạch</i>	5	
	<i>THA Quảng Trạch</i>		1
	<i>THA Ba Đồn</i>		1
31	QUẢNG TRỊ	0	6
	<i>THA TX. Quảng Trị</i>		1
	<i>THA Triệu Phong</i>		1
	<i>THA Hải Lăng</i>		1
	<i>THA Gio Linh</i>		1
	<i>THA Vĩnh Linh</i>		1
	<i>THA Cam Lộ</i>		1
32	THỪA THIÊN HUẾ	10	3
	<i>THA A Lưới</i>		1
	<i>THA Phú Vang</i>		1
	<i>THA Hương Thủy</i>	5	
	<i>THA Phú Lộc</i>	5	
	<i>THA Quảng Điền</i>		1
33	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	10	3
	<i>THA tỉnh</i>	5	
	<i>THA TP. Vũng Tàu</i>	5	2
	<i>THA TX. Phú Mỹ</i>		1
34	BÌNH THUẬN	5	8

	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TP. Phan Thiết</i>	5	2
	<i>THA Tuy Phong</i>		2
	<i>THA Đức Linh</i>		1
	<i>THA Hàm Thuận Bắc</i>		2
35	ĐỒNG NAI	10	24
	<i>THA TP. Biên Hòa</i>	5	3
	<i>THA Trảng Bom</i>		4
	<i>THA Thống Nhất</i>		1
	<i>THA Long Khánh</i>		4
	<i>THA Cẩm Mỹ</i>		1
	<i>THA Xuân Lộc</i>		2
	<i>THA Định Quán</i>		1
	<i>THA Tân Phú</i>		1
	<i>THA Vĩnh Cửu</i>		1
	<i>THA Long Thành</i>		4
	<i>THA Nhơn Trạch</i>	5	2
36	BÌNH DƯƠNG	25	11
	<i>THA tỉnh</i>	5	
	<i>THA TP. Thủ Dầu Một</i>	5	2
	<i>THA Thuận An</i>	5	2
	<i>THA Dĩ An</i>	5	2
	<i>THA Bến Cát</i>		1
	<i>THA Tân Uyên</i>		2
	<i>THA Dầu Tiếng</i>	5	2
37	BÌNH PHƯỚC	15	5
	<i>THA tỉnh</i>		1
	<i>THA TX. Đồng Xoài</i>		2
	<i>THA TX. Bình Long</i>	5	
	<i>THA TX. Phước Long</i>	5	
	<i>THA Bù Đăng</i>		2
	<i>THA Bù Gia Mập</i>	5	
38	TÂY NINH	35	15
	<i>THA TP. Tây Ninh</i>	5	1
	<i>THA Tân Biên</i>	5	2
	<i>THA Tân Châu</i>	5	2
	<i>THA Dương Minh Châu</i>	5	2
	<i>THA Châu Thành</i>		2
	<i>THA Hòa Thành</i>	5	2
	<i>THA Gò Dầu</i>	5	2
	<i>THA Trảng Bàng</i>	5	2
39	QUẢNG NAM	35	4
	<i>THA Đông Giang</i>		1
	<i>THA Tây Giang</i>		1

	<i>THA Nam Trà My</i>		<i>1</i>
	<i>THA Tiên Phước</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Thăng Bình</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Quế Sơn</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Hiệp Đức</i>		<i>1</i>
	<i>THA Duy Xuyên</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Đại Lộc</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Phú Ninh</i>	<i>5</i>	
	<i>THA TX. Hội An</i>	<i>5</i>	
40	BÌNH ĐỊNH	20	6
	<i>THA tỉnh</i>		<i>1</i>
	<i>THA TP. Quy Nhơn</i>		<i>2</i>
	<i>THA Vĩnh Thạnh</i>		<i>1</i>
	<i>THA Tây Sơn</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Phù Mỹ</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Hoài Ân</i>	<i>5</i>	
	<i>THA An Lão</i>		<i>1</i>
	<i>THA Phù Cát</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Vân Canh</i>		<i>1</i>
41	QUẢNG NGÃI	30	5
	<i>THA TP. Quảng Ngãi</i>		<i>2</i>
	<i>THA Minh Long</i>		<i>1</i>
	<i>THA Sơn Tây</i>		<i>1</i>
	<i>THA Ba Tơ</i>		<i>1</i>
	<i>THA Sơn Tịnh</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Bình Sơn</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Tư Nghĩa</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Mộ Đức</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Nghĩa Hành</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Đức Phổ</i>	<i>5</i>	
42	PHÚ YÊN	30	3
	<i>THA TP. Tuy Hòa</i>		<i>2</i>
	<i>THA Sông Hinh</i>		<i>1</i>
	<i>THA Sơn Hòa</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Tuy An</i>	<i>5</i>	
	<i>THA TX. Sông Cầu</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Phú Hoà</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Tây Hoà</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Đông Hoà</i>	<i>5</i>	
43	NINH THUẬN	10	4
	<i>THA TP. Phan Rang-TC</i>		<i>2</i>
	<i>THA Ninh Sơn</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Ninh Hải</i>	<i>5</i>	
	<i>THA Thuận Bắc</i>		<i>1</i>

	THA Thuận Nam		1
44	THÁI NGUYỄN	20	1
	<i>THA TP. Thái Nguyên</i>	5	1
	<i>THA Định Hóa</i>	5	
	<i>THA TX. Sông Công</i>	5	
	<i>THA Phú Lương</i>	5	
45	BẮC KẠN	0	2
	<i>THA Chợ Đồn</i>		1
	<i>THA Ngân Sơn</i>		1
46	LẠNG SƠN	10	1
	<i>THA Cao Lộc</i>	5	1
	<i>THA Hữu Lũng</i>	5	
47	TUYÊN QUANG	10	1
	<i>THA Hàm Yên</i>	5	
	<i>THA Lâm Bình</i>		1
	<i>THA Chiêm Hóa</i>	5	
48	YÊN BÁI	25	2
	<i>THA Trại Tầu</i>		1
	<i>THA Văn Chấn</i>	5	
	<i>THA Trấn Yên</i>	5	
	<i>THA Văn Yên</i>	5	
	<i>THA TX. Nghĩa Lộ</i>		1
	<i>THA Lục Yên</i>	5	
	<i>THA Yên Bình</i>	5	
49	HÒA BÌNH	15	2
	<i>THA Mai Châu</i>		1
	<i>THA Lương Sơn</i>	5	
	<i>THA Tân Lạc</i>	5	1
	<i>THA Kim Bôi</i>	5	
50	SON LA	30	0
	<i>THA Mai Sơn</i>	5	
	<i>THA Yên Châu</i>	5	
	<i>THA Mộc Châu</i>	5	
	<i>THA Phù Yên</i>	5	
	<i>THA Sông Mã</i>	5	
	<i>THA Thuận Châu</i>	5	
51	ĐIỆN BIÊN	0	7
	<i>THA Điện Biên Đông</i>		1
	<i>THA Tuần Giáo</i>		1
	<i>THA Tủa Chùa</i>		1
	<i>THA Mường Chà</i>		1
	<i>THA Mường Nhé</i>		1
	<i>THA Mường Ảng</i>		1
	<i>THA Mường Lay</i>		1

52	LAI CHÂU	0	5
	<i>THA Phong Thổ</i>		<i>1</i>
	<i>THA Nậm Nhùn</i>		<i>1</i>
	<i>THA Sìn Hồ</i>		<i>1</i>
	<i>THA Mường Tè</i>		<i>1</i>
	<i>THA Tân Uyên</i>		<i>1</i>
53	QUẢNG NINH	10	7
	<i>THA tỉnh</i>		<i>1</i>
	<i>THA TP. Hạ Long</i>		<i>1</i>
	<i>THA Cô Tô</i>		<i>1</i>
	<i>THA Hải Hà</i>		<i>1</i>
	<i>THA Đầm Hà</i>		<i>1</i>
	<i>THA Tiên Yên</i>		<i>1</i>
	<i>THA Vân Đồn</i>		<i>1</i>
	<i>THA Móng Cái</i>	5	
	<i>THA Quảng Yên</i>	5	
54	LÂM ĐỒNG	0	7
	<i>THA TP. Đà Lạt</i>		<i>1</i>
	<i>THA Đức Trọng</i>		<i>2</i>
	<i>THA Đam Rông</i>		<i>1</i>
	<i>THA Đa Huoai</i>		<i>1</i>
	<i>THA TX. Bảo Lộc</i>		<i>2</i>
55	GIA LAI	40	6
	<i>THA TP. Pleiku</i>	5	<i>1</i>
	<i>THA Đăk Pơ</i>		<i>1</i>
	<i>THA Kông Chro</i>		<i>1</i>
	<i>THA Ia Pa</i>		<i>1</i>
	<i>THA Krông Pa</i>	5	
	<i>THA Chư Sê</i>	5	
	<i>THA Chư Pưh</i>	5	
	<i>THA Chư Păh</i>	5	
	<i>THA Phú Thiện</i>	5	
	<i>THA Đăk Đoa</i>	5	
	<i>THA TX. Ayun Pa</i>		<i>1</i>
	<i>THA Mang Yang</i>		<i>1</i>
	<i>THA TX. An Khê</i>	5	
56	ĐẮK LẮK	35	2
	<i>THA TP. Buôn Ma Thuột</i>	5	
	<i>THA Krông Ana</i>	5	
	<i>THA Ea Sup</i>	5	
	<i>THA Buôn Đôn</i>	5	
	<i>THA Krông Bông</i>		<i>1</i>
	<i>THA Lăk</i>		<i>1</i>
	<i>THA Cư Kuin</i>	5	

	<i>THA M' Đrăk</i>	5	
	<i>THA Krông Buk</i>	5	
57	ĐẮK NÔNG	20	1
	<i>THA Đăk Glong</i>		<i>1</i>
	<i>THA Đăk Rláp</i>	5	
	<i>THA Cư Jut</i>	5	
	<i>THA Tuy Đức</i>	5	
	<i>THA Krông Nô</i>	5	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS-THADS-CTCPTBVTNHVATKQ

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHVATKQVN ngày /12/2023 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại
chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM**

Đăng ký kinh doanh : 0101391913 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2010, thay đổi lần 4 ngày 22/11/2021.

Mã số thuế : 0101391913.

Địa chỉ : Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tài khoản : **8821126666888**.

Tại : Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Tây Hà Nội.

Mã ngân hàng : 01311012.

Điện thoại : 02433947067 – 0986 33 0404

Đại diện bởi : Lê Quang Bang Chức vụ: Tổng giám đốc

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế(nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản

Chung loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản mua sắm (Chi tiết tại Phụ lục 01 Thỏa thuận khung).

Số lượng:.....chiếc.

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng là:

.....
 - Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng, đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, và nhân công lắp đặt tại đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Tổng giá trị Hợp đồng là:đồng.

- Bằng chữ:

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2. Tài khoản thanh toán

Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam

Đại diện là Ông:Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02433947067

Mã số thuế: 0101391913

Tài khoản: **8821126666888** tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - CN Tây Hà Nội.

3. Thời hạn thanh toán:

Bên mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản trọn gói với Nhà thầu cung cấp tài sản và thanh toán theo hình thức chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu (Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam) cung cấp tài sản sau khi Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu hàng hóa trong vòng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản: Tối đa 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực, Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại trụ sở Bên đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu cung cấp tài sản

1.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp tài sản

- Xây dựng kế hoạch và liên hệ với các Bên mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giao tài sản và chứng từ liên quan đến tài sản bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản mà Nhà thầu đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển tài sản, bốc dỡ lắp đặt tài sản theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu Bên mua sắm tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, tài sản đã được can thiệp sửa chữa bởi các đơn vị khác không phải do nhà thầu, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp Bên mua sắm tài sản có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng như không nhận hàng, không thanh toán Hợp đồng

1.2. Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản

a) Điều kiện, chế độ bảo hành

- Yêu cầu về bảo hành đối với tài sản như sau: toàn bộ tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết về bảo hành tại Hồ sơ dự thầu.

- Thời hạn bảo hành: Trong vòng 72 tháng kể từ ngày nghiệm thu tài sản đưa vào sử dụng.

b) Cơ chế bảo hành:

Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu. Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên hệ trực tiếp với Nhà thầu để Nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành.

1.3. Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Hợp đồng mua sắm tài sản.

1.4. Quyền và nghĩa vụ khác

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị Bên mua sắm tài sản.

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Nhà thầu cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Nhà thầu khắc phục trong trường hợp giao hàng không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi có bằng chứng về việc Nhà thầu lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu đã giao tài sản không phù hợp và đúng với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng hàng hóa để Nhà thầu tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Khi giao nhận tài sản, Bên mua sắm tài sản có quyền kiểm tra hàng hóa và thiết bị kèm theo; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của tài sản với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Việc kiểm tra, đối chiếu có sự chứng kiến của hai bên. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (theo phụ lục số 04 kèm theo Thỏa thuận khung). Kết quả kiểm tra, đối chiếu, chạy thử phải được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu theo quy định của pháp luật.

- Thông báo cho Tổng cục Thi hành án dân sự về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

- Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Nhà thầu cung cấp tài sản vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC).

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, Bên mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị ký trực tiếp hợp đồng mua sắm./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHVATKQVN ngày /12/2023 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng ...năm 2023 giữavà Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam,

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
	Cộng:					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN

Số:/TLHĐMSTS-THADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK/TCTHADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN ngày /12/2023 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số:...../HĐMSTS-THADS-CTCPTBVTNHHVATKQVN ngày ... /12/2023 giữa Công ty cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam và

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM**

Đăng ký kinh doanh : 0101391913 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2010, thay đổi lần 4 ngày 22/11/2021.

Mã số thuế : 0101391913.

Địa chỉ : Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tài khoản : **8821126666888.**

Tại : Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Tây Hà Nội.

Mã ngân hàng : 01311012.

Điện thoại : 02433947067.

Đại diện bởi : Lê Quang Bang Chức vụ: Tổng giám đốc

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi: Chức vụ

Hai bên thống nhất ký Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản số:
/HDMSTS-THADS- CTCPTBVTNHHVATKQVN ngày ... /12/2023 giữa Công ty
cổ phần thiết bị vật tư ngân hàng và an toàn kho quỹ Việt Nam với
.....với các nội dung sau:

1. Về giao nhận tài sản

Theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Nhà thầu đã giao,
Bên mua sắm tài sản đã nhận theo đúng Hợp đồng đã ký kết.

Bên mua sắm tài sản đã nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu theo quy
định của pháp luật và đúng nội dung như trong Hợp đồng mua sắm đã ký kết.

2. Thanh toán

Bên mua sắm tài sản sẽ thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo Hợp đồng đã
ký kết:

Số tiền: đồng.

(Bằng chữ:).

Theo Tài khoản:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ
NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM**

Tài khoản: **8821126666888**

Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Tây Hà Nội

Mã ngân hàng: 01311012

3. Kết luận

Hai bên cam kết không còn tranh chấp, khiếu kiện và thống nhất thanh lý
Hợp đồng mua sắm tài sản số: ký ngày tháng năm....

Thanh lý hợp đồng được lập thành làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như
nhau; Bên mua sắm tài sản (02 bản), nhà thầu cung cấp tài sản (02 bản), đơn vị
mua sắm tập trung (01 bản)/.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)